

Số: 12 /2022/QĐ-UBND

Bạc Liêu, ngày 21 tháng 6 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ,
quyền hạn, cơ cấu tổ chức và mối quan hệ công tác của
Ban Dân tộc và Tôn giáo tỉnh Bạc Liêu**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ khoản 15 Điều 2 Thông tư số 05/2021/TT-BNV ngày 12 tháng 8 năm 2021 của Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và Phòng Nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện;

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-UBND ngày 01 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban Dân tộc về việc hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về công tác dân tộc thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện;

Thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 02 tháng 11 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bạc Liêu khóa IX, kỳ họp thứ tám về sắp xếp các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu;

Theo đề nghị của Trưởng Ban Dân tộc và Tôn giáo tỉnh Bạc Liêu tại Tờ trình số 22/TTr-BD TTG ngày 11 tháng 5 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và mối quan hệ công tác của Ban Dân tộc và Tôn giáo tỉnh Bạc Liêu.

Điều 2. Trưởng Ban Dân tộc và Tôn giáo có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan chức năng có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai thực hiện nội dung Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Trưởng Ban Dân tộc và Tôn giáo, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2022 thay thế Quyết định số 02/2016/QĐ-UBND ngày 9 tháng 3 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và mối quan hệ công tác của Ban Dân tộc tỉnh và bãi bỏ Quyết định số 360/QĐ-UBND ngày 04 tháng 3 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu về việc ban hành Quy định tạm thời chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cơ cấu tổ chức và mối quan hệ công tác của Ban Dân tộc và Tôn giáo tỉnh Bạc Liêu.

Nơi nhận: *AK*

- Như Điều 3;
- Ủy ban Dân tộc (*để báo cáo*);
- Bộ Nội vụ;
- Ban Tôn giáo Chính phủ;
- Cục kiểm tra VBQPPL, Bộ Tư pháp;
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- VP. Đoàn ĐBQH-HĐND tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp (*tự kiểm tra*);
- Các Sở, Ban, Ngành tỉnh (*để phối hợp*);
- Trung tâm CB-TH (*đăng công báo*);
- Lưu: VT, NC (KY. QĐQP.02).*η✓*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH *Thieu*



Phạm Văn Thiều

QUY ĐỊNH

**Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và
mối quan hệ công tác của Ban Dân tộc và Tôn giáo tỉnh Bạc Liêu**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 12/2022/QĐ-UBND ngày 21/6/2022
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Ban Dân tộc và Tôn giáo (gọi tắt là Ban) là cơ quan chuyên môn ngang Sở thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý Nhà nước về công tác dân tộc và tín ngưỡng, tôn giáo và thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo sự phân cấp, ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Ban Dân tộc và Tôn giáo tỉnh Bạc Liêu có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản theo quy định của pháp luật; chịu sự chỉ đạo, quản lý và điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh; đồng thời, chịu sự chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Ủy ban Dân tộc và Ban Tôn giáo Chính phủ, Bộ Nội vụ.

Chương II NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Ban hành các Quyết định thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh:

Quy hoạch, kế hoạch, đề án, dự án và chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về lĩnh vực công tác dân tộc và tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn cấp tỉnh;

Phân cấp, ủy quyền nhiệm vụ quản lý nhà nước về lĩnh vực công tác dân tộc và tín ngưỡng, tôn giáo cho Ban Dân tộc và Tôn giáo tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện;

Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Dân tộc và Tôn giáo;

Thực hiện xã hội hóa các hoạt động cung ứng dịch vụ sự nghiệp công về lĩnh vực công tác dân tộc và tôn giáo, các hoạt động tín ngưỡng theo phân cấp của cơ quan nhà nước cấp trên.

b) Ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về lĩnh vực công tác dân tộc và các hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị của địa phương theo quy định của Đảng, của pháp luật và chỉ đạo của cơ quan nhà nước cấp trên.

2. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

Ban hành Quyết định và các văn bản khác thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về lĩnh vực quản lý nhà nước của Ban Dân tộc và Tôn giáo.

3. Công tác dân tộc

a) Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án về công tác dân tộc đã được cấp có thẩm quyền quyết định, phê duyệt; thông tin, tuyên truyền, giáo dục pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước được giao.

b) Tổ chức thực hiện các chính sách, chương trình, đề án, dự án do Ủy ban Dân tộc chủ trì, quản lý, chỉ đạo; các chính sách, đề án, công tác do Ủy ban nhân dân tỉnh giao; theo dõi, tổng hợp, sơ kết, tổng kết và đánh giá việc thực hiện các chương trình, dự án, chính sách dân tộc ở địa phương; tham mưu, đề xuất các chủ trương, biện pháp để giải quyết công tác, giảm nghèo, định canh, định cư, di cư đối với đồng bào dân tộc thiểu số và công tác khác liên quan đến chính sách dân tộc, đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh.

c) Tham mưu, tổ chức tiếp đón, thăm hỏi, giải quyết các nguyện vọng của đồng bào dân tộc thiểu số theo chế độ chính sách và quy định của pháp luật; định kỳ tham mưu tổ chức Đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số các cấp của tỉnh; khen thưởng và đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng các tập thể và cá nhân tiêu biểu xuất sắc: Trong công tác dân tộc, thực hiện chính sách dân tộc; trong lao động sản xuất, giảm nghèo; bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc; giữ gìn an ninh, trật tự góp phần phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

d) Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, Ngành có liên quan tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh xác định xã, ấp vùng đồng bào dân tộc thiểu số theo trình độ phát triển; các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù; quyết định công nhận, bổ sung hoặc đưa ra khỏi danh sách người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số đúng trình tự, thủ tục theo các quy định hiện hành và tổ chức thực hiện chính sách đối với người có uy tín.

e) Thực hiện hợp tác quốc tế về công tác dân tộc và các lĩnh vực được giao theo quy định của pháp luật và theo phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

g) Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ; xây dựng hệ thống thông tin, lưu trữ phục vụ công tác quản lý nhà nước và chuyên môn, nghiệp vụ được giao.

h) Tiếp nhận những kiến nghị của công dân liên quan đến dân tộc thành phần dân tộc, tên gọi, phong tục, tập quán các dân tộc thiểu số, xem xét giải quyết hoặc chuyển cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật.

i) Tham gia, phối hợp với các Sở, Ban, Ngành có liên quan thẩm định các dự án, đề án do các Sở, Ban, Ngành và các cơ quan, tổ chức xây dựng có liên quan

đến lĩnh vực quản lý nhà nước về công tác dân tộc và đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh.

k) Phối hợp với Sở Nội vụ và các đơn vị có liên quan thực hiện quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng hợp lý đội ngũ công chức, viên chức dân tộc thiểu số làm việc tại các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, cấp huyện và công chức là người dân tộc thiểu số làm việc tại Ủy ban nhân dân cấp xã, bảo đảm hợp lý cơ cấu tỷ lệ thành phần dân tộc trên địa bàn; xây dựng và tổ chức thực hiện đề án ưu tiên tuyển dụng sinh viên dân tộc thiểu số đã tốt nghiệp các trường đại học, cao đẳng vào làm việc tại cơ quan nhà nước ở địa phương.

l) Phối hợp với Sở Giáo dục, Khoa học và Công nghệ và các đơn vị có liên quan trong việc cử tuyển học sinh dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh vào các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp, dân tộc nội trú theo quy định; tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức biểu dương, tuyên dương giáo viên; học sinh, sinh viên tiêu biểu, xuất sắc là người dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh.

4. Công tác tín ngưỡng, tôn giáo

a) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh:

Thực hiện quản lý nhà nước về hoạt động tín ngưỡng và các cơ sở tín ngưỡng không phải là di tích lịch sử, văn hóa, danh lam thắng cảnh đã được xếp hạng hoặc đã được đưa vào danh mục kiểm kê di tích của địa phương.

Làm đầu mối liên hệ với các tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc và cơ sở tín ngưỡng thuộc thẩm quyền quản lý trên địa bàn.

b) Tiếp nhận hồ sơ, phối hợp với các Sở, Ban, Ngành, địa phương liên quan thẩm định hồ sơ tham mưu, xem xét giải quyết theo thẩm quyền hoặc trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết nhu cầu tín ngưỡng, tôn giáo theo đúng quy định pháp luật.

c) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo đối với cán bộ, công chức, viên chức và tín đồ, chức sắc, chức việc, nhà tu hành của các tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, người đại diện, ban quản lý cơ sở tín ngưỡng trong phạm vi quản lý.

d) Giải quyết theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền giải quyết những vấn đề cụ thể về tín ngưỡng, tôn giáo theo quy định của pháp luật. Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, Ngành trong việc tham mưu, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giải quyết những vấn đề phát sinh trong hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo thuộc thẩm quyền quản lý.

e) Hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện giải quyết những vấn đề cụ thể về tín ngưỡng, tôn giáo theo quy định của pháp luật.

5. Thực hiện công tác kiểm tra, thanh tra, tiếp công dân giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với các lĩnh vực công tác thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Ban Dân tộc và Tôn giáo; giải quyết theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền giải quyết những vấn đề cụ thể về dân tộc và tín ngưỡng, tôn giáo theo quy định của pháp luật. Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, Ngành trong việc tham mưu, trình Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết những vấn đề phát sinh trong hoạt động tín ngưỡng,

tôn giáo thuộc thẩm quyền quản lý; xử lý các vi phạm trong lĩnh vực công tác được giao theo quy định của pháp luật.

6. Thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính theo mục tiêu và nội dung chương trình cải cách hành chính nhà nước thuộc chức năng, nhiệm vụ được giao đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

7. Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ đối với Phòng Dân tộc và Tôn giáo cấp huyện và công chức giúp Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (gọi chung là cấp xã) quản lý nhà nước về công tác dân tộc và tín ngưỡng, tôn giáo.

8. Quản lý tổ chức bộ máy; vị trí việc làm, biên chế công chức, cơ cấu ngạch công chức; vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc trong cơ quan, đơn vị thuộc Ban Dân tộc và Tôn giáo; thực hiện việc tuyển dụng, sử dụng, quản lý, đào tạo, bồi dưỡng và các chế độ, chính sách khác đối với công chức, viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý của Ban Dân tộc và Tôn giáo theo quy định và theo sự phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.

9. Thực hiện công tác thống kê, công tác thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban Dân tộc và Ban Tôn giáo Chính phủ, Bộ Nội vụ.

10. Quản lý và chịu trách nhiệm về tài chính, tài sản được giao theo quy định của pháp luật và theo phân công, phân cấp hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.

11. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao và theo quy định của pháp luật.

Chương III **CƠ CẤU TỔ CHỨC BỘ MÁY VÀ BIÊN CHẾ**

Điều 3. Trưởng ban và Phó Trưởng Ban Dân tộc và Tôn giáo

1. Ban Dân tộc và Tôn giáo có Trưởng ban và tối đa 02 Phó Trưởng ban.
2. Trưởng ban là người đứng đầu Ban, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Ban; chịu trách nhiệm báo cáo công tác trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc và Trưởng Ban Tôn giáo Chính phủ, Bộ Nội vụ; báo cáo trước Hội đồng nhân dân, trả lời ý kiến cử tri, chất vấn của Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh theo yêu cầu.
3. Phó Trưởng ban là người giúp Trưởng ban, chịu trách nhiệm trước Trưởng ban và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công; khi Trưởng ban vắng mặt, một Phó Trưởng ban được Trưởng ban ủy quyền điều hành các hoạt động của Ban.
4. Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức, nghỉ hưu và thực hiện chế độ, chính sách đối với Trưởng Ban, Phó Trưởng Ban do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định theo quy định của Đảng và của pháp luật.

Điều 4. Cơ cấu tổ chức và biên chế

1. Ban Dân tộc và Tôn giáo có 03 phòng chuyên môn, nghiệp vụ gồm:

- a) Phòng Tổng hợp - Thanh tra;
- b) Phòng Nghiệp vụ Dân tộc;
- c) Phòng Nghiệp vụ Tôn giáo.

2. Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, kỷ luật các chức danh Trưởng, Phó Trưởng phòng thuộc Ban do Trưởng Ban quyết định theo tiêu chuẩn chức danh quy định của pháp luật và theo tiêu chuẩn, quy trình, thủ tục phân cấp quản lý cán bộ do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

3. Biên chế

Biên chế công chức của Ban được giao trên cơ sở vị trí việc làm, gắn với chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động và nằm trong tổng biên chế công chức của tỉnh do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao. Việc bố trí, sử dụng công chức Ban phải phù hợp với chức danh, tiêu chuẩn ngạch công chức và vị trí việc làm theo quy định pháp luật, đảm bảo tinh gọn và hoạt động có hiệu quả.

4. Công chức thuộc Ban Dân tộc và Tôn giáo chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban và trước pháp luật trong thực hiện nhiệm vụ được giao.

Chương IV MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 5. Đối với Ủy ban Dân tộc và Ban Tôn giáo Chính phủ, Bộ Nội vụ

1. Ban Dân tộc và Tôn giáo chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Ủy ban Dân tộc và Ban Tôn giáo Chính phủ, Bộ Nội vụ.

2. Chấp hành sự chỉ đạo và thực hiện các nhiệm vụ do Ủy ban Dân tộc và Ban Tôn giáo Chính phủ, Bộ Nội vụ giao. Thực hiện đầy đủ chế độ thông tin, báo cáo tình hình hoạt động của Ban theo quy định.

Điều 6. Đối với Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Chấp hành sự chỉ đạo và thực hiện nhiệm vụ do Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao; kịp thời báo cáo những khó khăn, vướng mắc và đề xuất biện pháp giải quyết trong quá trình giải quyết công việc; đồng thời, tuân thủ quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo đúng quy định.

Điều 7. Đối với các Sở, Ban, Ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các đoàn thể cấp tỉnh

Là mối quan hệ phối hợp thực hiện nhiệm vụ thuộc lĩnh vực quản lý về chuyên môn, trên tinh thần hợp tác nhằm phục vụ cho sự phát triển chung của tỉnh và thực hiện tốt các nhiệm vụ do Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

Điều 8. Đối với Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện xây dựng quy hoạch, kế hoạch về lĩnh vực dân tộc và tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn và triển khai hướng dẫn thực hiện.

2. Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực trực tiếp làm công tác dân tộc và tín ngưỡng, tôn giáo.

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện bố trí công chức chuyên trách thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về dân tộc và tín ngưỡng, tôn giáo; đồng thời, thực hiện chế độ thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất theo quy định.

Điều 9. Đối với Phòng Dân tộc và Tôn giáo cấp huyện

Ban Dân tộc và Tôn giáo có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra chuyên môn, nghiệp vụ về công tác quản lý nhà nước về dân tộc và tín ngưỡng, tôn giáo theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Điều 10. Đối với các cơ quan, đơn vị thuộc ngành dọc Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh

1. Ban Dân tộc và Tôn giáo phối hợp với các cơ quan, đơn vị thực hiện công tác quản lý Nhà nước về lĩnh vực dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo được giao.

2. Phối hợp thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo quy định.

Chương V ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 11. Trách nhiệm thi hành

1. Trưởng Ban Dân tộc và Tôn giáo chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Quy định này.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện căn cứ các quy định của pháp luật quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên quản lý nhà nước về công tác dân tộc và tín ngưỡng, tôn giáo thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.